

**Phiếu số 1B/ĐTDN-DS**

DN số:

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HTX LẬP DANH SÁCH  
Năm 2013**

*(Áp dụng cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, LH HTX thuộc đối tượng lập danh sách)*

Thực hiện Quyết định số 91/QĐ-TCTK, ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra doanh nghiệp năm 2014.

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin theo phiếu này được quy định tại Điều 10, 13 và 32 của Luật Thống kê.  
- Các thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo luật định.

**Nguyên tắc điền phiếu**

- Không ghi thông tin vào các ô có ký hiệu (x)
- Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, đề nghị khoanh tròn vào một mã số tương ứng câu trả lời thích hợp nhất.
- Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

**1. Tên doanh nghiệp/HTX:** .....  
*(Viết chữ in hoa, không viết tắt)*

Tên giao dịch (nếu có): .....

Mã số thuế của doanh nghiệp (Viết đủ 10 số):

**2. Địa chỉ doanh nghiệp**

Tỉnh/TP trực thuộc trung ương: .....

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh): .....

Xã/phường/thị trấn: .....

Thôn, ấp (số nhà, đường phố): .....

Năm bắt đầu sản xuất kinh doanh:

Số điện thoại: Mã khu vực  Số máy

Số fax:

Email: .....

**3. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp**

- 1 Đang hoạt động
- 2 Ngừng hoạt động để đầu tư, đổi mới công nghệ, ngừng do sản xuất theo mùa vụ
- 3 Ngừng hoạt động để chờ giải thể
- 4 Khác (ghi rõ).....

**4. Thông tin về giám đốc doanh nghiệp/chủ nhiệm HTX**

Họ và tên (Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu): ..... Năm sinh:

Giới tính: 1 Nam 2 Nữ

Dân tộc (Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là "Nước ngoài"): .....

Quốc tịch (Nếu có 2 quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất): .....

Trình độ chuyên môn được đào tạo (Theo bằng/giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có):

- |   |                             |                 |
|---|-----------------------------|-----------------|
| 1 Chưa qua đào tạo                        | 4 Trung cấp, trung cấp nghề | 7 Trên đại học  |
| 2 Đã qua đào tạo nhưng không có chứng chỉ | 5 Cao đẳng, cao đẳng nghề   | 8 Trình độ khác |
| 3 Sơ cấp nghề                             | 6 Đại học                   |                 |

**5. DN có nằm trong khu CN, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao không?**

- 1 Có →  Khu công nghiệp  Khu chế xuất  Khu kinh tế  Khu công nghệ cao
- 2 Không

CQ Thống kê ghi


**6. Loại hình kinh tế của doanh nghiệp**

- |                             |  |                        |
|-----------------------------|--|------------------------|
| 05 Hợp tác xã/liên hiệp HTX | 07 Công ty hợp danh                              | % vốn nhà nước         |
| 5.1. Hợp tác xã             | 08 CtyTNHH tư nhân, Cty TNHH có vốn N.nước ≤ 50% | → <input type="text"/> |
| 5.2. Liên hiệp HTX          | 09 Công ty Cổ phần không có vốn Nhà nước         |                        |
| 5.3. Quỹ tín dụng nhân dân  | 10 Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước ≤ 50%         | → <input type="text"/> |
| 06 Doanh nghiệp tư nhân     | ↳ Nhà nước có chi phối không 1 Có 2 Không        |                        |

Mã ngành  
Cơ quan Thông kê ghi

7. Ngành SXKD chính: .....

(Ngành SXKD chính là ngành tạo ra giá trị sản xuất lớn nhất. Nếu không xác định được theo giá trị sản xuất thì căn cứ vào ngành sử dụng nhiều lao động nhất trong doanh nghiệp)

**8. Doanh nghiệp có xuất, nhập khẩu hàng hóa trong năm 2013 không ?**

- |         |   |  |
|---------|---|--|
| 1 Có    | 1.1 Trị giá xuất khẩu trực tiếp: <input type="text"/> 1000 USD  | Trị giá nhập khẩu trực tiếp: <input type="text"/> 1000USD        |
|         | Tr.đó: Trị giá xuất khẩu ủy thác: <input type="text"/> 1000 USD | Tr. Đó: Trị giá nhập khẩu ủy thác: <input type="text"/> 1000 USD |
|         | 1.2 Trị giá ủy thác xuất khẩu: <input type="text"/> 1000 USD    | Trị giá ủy thác nhập khẩu: <input type="text"/> 1000 USD         |
| 2 Không |   |  |

9. Số lao động: Thời điểm 01/01/2013  Người Thời điểm 31/12/2013:  Người

10. Doanh thu thuần SXKD năm 2013  Triệu đồng

11. Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2013  Triệu đồng

**12. Thuế và các khoản phí, lệ phí:**

12.1 Số phát sinh phải nộp trong năm 2013:  Tr. đồng 12.2 Số đã nộp năm 2013:  Tr. đồng

(không bao gồm năm trước chuyển sang)

**13. Dự kiến trong năm 2014 doanh nghiệp có đầu tư không?**

1 Có 2 Không

Nếu có, trị giá đầu tư năm 2014:  Triệu đồng

Trong đó vốn đầu tư xây dựng cơ bản:  Triệu đồng

**Người trả lời phiếu**

- Họ và tên: .....

- Điện thoại: .....

**Điều tra viên**

- Họ và tên: .....

- Điện thoại: .....

- Ký tên: .....

**Giám đốc Doanh nghiệp**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## **GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU SỐ 1B/ĐTDN-DS**

### **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP LẬP DANH SÁCH**

Đối tượng áp dụng: Đối tượng thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS là toàn bộ các doanh nghiệp ngoài nhà nước không thuộc mẫu điều tra phiếu số 1A-ĐTDN.

Nội dung và cách ghi các chỉ tiêu trong phiếu: xem chi tiết phần giải thích nội dung, hướng dẫn ghi các câu hỏi tương ứng của phiếu 1A/ĐTDN-DN đã nêu ở trên.

**Câu 1. Tên doanh nghiệp:** Ghi tên chính thức của doanh nghiệp bằng chữ in hoa theo quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

**Câu 2. Địa chỉ doanh nghiệp:** ghi địa chỉ trụ sở giao dịch chính của doanh nghiệp.

**Câu 3. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp:** Lưu ý: Đối với tình trạng doanh nghiệp thuộc mã 2, mã 3, mã 4 mà trong năm 2014 không phát sinh thông tin về lao động, tài sản, doanh thu, nộp ngân sách thì điều tra viên kết thúc phỏng vấn.

**Câu 6. Loại hình kinh tế của doanh nghiệp:**

**Câu 7. Ngành SXKD chính:** Ngành SXKD chính là ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất về giá trị sản xuất năm 2013. Nếu không xác định được giá trị sản xuất thì căn cứ vào ngành có doanh thu lớn nhất hoặc ngành sử dụng nhiều lao động nhất.

**Câu 8. Doanh nghiệp có xuất, nhập khẩu hàng hóa trong năm 2013 không?**

Nếu doanh nghiệp ghi có hoạt động xuất/nhập khẩu hàng hóa trong năm 2013 (mã 1), đề nghị ghi rõ xuất/nhập khẩu hàng hóa theo hình thức nào và ghi trị giá xuất/nhập khẩu vào ô tương ứng. Cụ thể:

Xuất/nhập khẩu trực tiếp: doanh nghiệp trực tiếp giao dịch, ký kết và thực hiện hợp đồng xuất/nhập khẩu hàng hóa của mình hoặc của doanh nghiệp khác với khách hàng nước ngoài, trong đó tách riêng trị giá xuất/nhập khẩu ủy thác: là trị giá hàng hóa do doanh nghiệp nhận xuất/nhập khẩu hộ doanh nghiệp khác và hưởng phí ủy thác XNK

Ủy thác xuất/nhập khẩu: doanh nghiệp ủy thác và chi trả phí dịch vụ cho doanh nghiệp khác giao dịch, làm thủ tục và thực hiện hợp đồng xuất/nhập khẩu hàng hóa của mình với khách hàng nước ngoài (ủy thác cho doanh nghiệp khác xuất/nhập khẩu hộ);

**Câu 9. Lao động năm 2013:** Ghi tổng số lao động mà doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng và trả lương; Bao gồm lao động được trả công, trả lương và lao động không được trả công trả lương (kể cả chủ doanh nghiệp tư nhân) tại thời điểm 01/01/2013 và thời điểm 31/12/2013.

**Câu 10. Tổng doanh thu thuần SXKD năm 2013:** Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong năm 2013, phát sinh từ các hoạt động tiêu thụ hàng hóa, thành phẩm, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, được khách hàng chấp nhận thanh toán.

**Câu 11. Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp 2013:** Là số lợi nhuận thực hiện trong năm 2013 của doanh nghiệp trước khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh và hoạt động khác phát sinh trong năm 2013. Chỉ tiêu này bằng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng (+) với lợi nhuận khác.

**Câu 12. Thuế và các khoản phí, lệ phí:** Là các loại thuế mà doanh nghiệp phải nộp và đã nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2013.